TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HƯNG YÊN	----------
----------	Khoái Châu, ngày 05 tháng 12 năm 2022
Số: 229/2022/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 08 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn Tr, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Đàm Quang T, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đàm Hà V, sinh ngày 10/8/2020.

Người giám hộ cho cháu V là chị H và anh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn chị Vũ Thị H và bị đơn anh Đàm Quang T.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Vũ Thị H và bị đơn anh Đàm Quang T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cháu Đàm Hà V, sinh ngày 10/8/2020 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Đàm Hà V trưởng thành (đủ 18 tuổi) thì mỗi tháng anh Đàm Quang T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị Vũ Thị H là 700.000đ/01 tháng (Bẩy trăm nghìn đồng trên một tháng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu anh Đàm Quang T chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án và khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nói trên thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn anh T có quyền xin thay đổi quyền nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Cả hai vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung và được anh Đàm Quang T nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007908, ngày 29/8/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu, nên việc nộp án phí đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P